| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 507/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2022
*V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Cao Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hữu Đệ

Bà Nguyễn Thị Mai

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Ngọc A, sinh năm 1992

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã X, huyện Đ, Thành phố H; Nơi ở: Thôn T, xã T, huyện Đ, Thành phố H

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Viết N, sinh năm 1987

Cư trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện Đ, Thành phố H.

Có mặt chị A, vắng mặt anh N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện, những lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Ngọc A trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Viết N ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 316/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2019 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh. Quyết định số 316/2019/QĐST-HNGĐ đã quyết định: Công nhận sự

thuận tình ly hôn giữa chị và anh N; Công nhận sự thỏa thuận giữ các đương sự là sau khi ly hôn, anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Viết Quốc M, sinh ngày 17/5/2011 và Nguyễn Viết Kiều P, sinh ngày 09/01/2014, chị không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi chị và anh N ly hôn, anh N không trực tiếp nuôi dưỡng cháu M mà do chị là người trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu M ở với chị tại nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H và học tại lớp 3H Trường tiểu học T năm học 2019 – 2020, có xác nhận của Ban giám hiệu. Hết năm học 2019-2020, anh N lại đón cháu M về ở với anh N nên chị chuyển cho cháu về học tại Trường tiểu học X và ở cùng bố từ tháng 6/2020. Sang năm 2021 khi cháu M lên lớp 5 thì cháu hay tự đạp xe xuống ở với chị, được vài hôm thì anh N lại xuống bắt cháu về. Từ đầu tháng 01/2022 đến nay cháu M lại xuống ở với chị đến nay.

Hiện nay, chị đang ở cùng nhà với bố mẹ chị là ông Đỗ Duy T và bà Nguyễn Thị Tn tại thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H chị đang làm công nhận tại Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam, thu nhập trung bình tháng từ 08 đến 09 triệu đồng nên có đủ điều kiện về chỗ ở và kinh tế để nuôi dưỡng cháu M tốt hơn.

Vì vậy, chị yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Viết Quốc M từ anh N sang cho chị và cháu Nguyễn Viết Kiều P vẫn do anh N trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Viết N: Mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập đến Tòa án làm việc, Thông báo về phiên họp việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng anh N không đến Tòa án làm việc và không cung cấp lời khai thể hiện quan điểm, nguyện vọng của anh về việc chị A xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Tại biên bản ghi ý kiến của bà Nguyễn Thị Tn, sinh năm 1971; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, Thành phố H là mẹ đẻ của chị A có quan điểm như sau: Chị A và anh N đã ly hôn theo quyết định ly hôn của Tòa án như chị A trình bày. Sau khi ly hôn thì cháu M vẫn ở cùng mẹ tại nhà tôi ở thôn T, xã T và học tại Trường tiểu học T năm học 2019 - 2020. Hết năm học 2019 – 2020 cháu M phải chuyển về Trường tiểu học X do không có hộ khẩu ở xã T nhưng cháu M vẫn ở với mẹ tại nhà tôi vì do dịch bệnh Covid nên các cháu phải học trực tuyến. Đến năm 2022, cháu học trực tiếp tại Trường tiểu học X nhưng vẫn ở với mẹ tại nhà tôi và gia đình tôi hỗ trợ đưa, đón cháu đi học. Chị A có việc làm, thu nhập ổn định; cháu M cũng có nguyện vọng được ở với mẹ và gia đình tôi cũng tạo

điều kiện cho mẹ con cháu A ở cùng gia đình và sau này sẽ cho cháu đất để làm nhà. Gia đình tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được nuôi cháu M.

Tại biên bản ghi ý kiến của bà Dương Thị Th, sinh năm 1960; Trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện Đ, Thành phố H là mẹ đẻ của anh N có quan điểm như sau: Sau khi anh N, chị A ly hôn chị A nói chuyện bà mới biết việc anh, chị ly hôn. Theo quyết định ly hôn anh N là người nuôi cả 02 con nhưng thực tế cháu M thường xuyên ở với mẹ và ông bà ngoại ở thôn T, xã T. Sau đó, cháu M chuyển trường về học tại Trường tiểu học X nhưng thực tế ông bà ngoại vẫn đưa đón cháu đi học và cháu vẫn ở với mẹ và ông bà ngoại. Việc nuôi con là do anh, chị tự quyết định, nay, chị A xin nuôi cháu M tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã X có nội dung: Anh Nguyễn Viết N là công dân có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Anh N, chị A có 02 con chung là cháu Nguyễn Viết Quốc M và cháu Nguyễn Viết Kiều P. Sau khi ly hôn cháu P thường xuyên ở với anh N, cháu M khi thì ở với mẹ ở nhà ngoại, khi thì ở với bố. Anh N hiện làm nghề tự do, thu nhập cụ thể chính quyền địa phương không nắm được. Nay, chị A xin thay đổi nuôi con chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cháu.

Cháu Nguyễn Viết Quốc M có nguyện vọng muốn được ở với mẹ do mẹ yêu thương và chăm sóc nhiều hơn.

Tại phiên tòa, chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi cháu M từ anh N sang cho chị và cháu P vẫn do anh N trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cháu M cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối

với anh N đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Và quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Đỗ Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với bị đơn là anh Nguyễn Viết N, sinh năm 1987, Trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện Đ, thành phố H. Do vậy, quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là "tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" và Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là anh Nguyễn Viết N đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 316/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2019 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Ngọc A và anh Nguyễn Viết N; về con chung: công nhận sự thỏa thuận giữa chị A và anh N về việc giao 02 con chung là cháu Nguyễn Viết Quốc M, sinh ngày 17/5/2011 và cháu Nguyễn Viết Kiều P, sinh ngày 09/01/2014 cho anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Toà án.

Xác minh tại chính quyền địa phương, gia đình chị A, anh N và trường học của cháu M xác định: Sau khi ly hôn, cháu M thường xuyên ở với chị A tại nhà bố mẹ để chị A là ông Đỗ Duy T và bà Nguyễn Thị Tn tại thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H và do chị A và ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập đến Tòa án làm việc, Thông báo về phiên họp việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng anh N không đến Tòa án làm việc và không cung cấp lời khai thể hiện quan điểm, nguyện vọng của anh về việc chị A xin thay đổi người trực tiếp nuôi con thể hiện việc thiếu trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét về điều kiện chăm sóc giáo dục con chung: Chị A hiện nay đang ở một mình và là công nhân của Công ty TNHH Samsung

Electronics Việt Nam, thu nhập trung bình tháng từ 08 đến 09 triệu đồng; chị A có chỗ ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ, bố mẹ đẻ chị A cũng tạo điều kiện cho mẹ con chị A chỗ ở ổn định và hỗ trợ chị A trong việc nuôi con nên có đủ điều kiện nuôi con. Anh N là lao động tự do, ở cùng mẹ đẻ và thực tế hiện nay cũng đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu P. Xét về nguyện vọng của con là cháu Nguyễn Viết Quốc M: Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu M thể hiện cháu hiện nay đã lớn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ do mẹ yêu thương, chăm sóc tốt hơn.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử xét thấy, việc anh N trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là không đảm bảo điều kiện về thời gian và điều kiện chăm sóc các con; Hội đồng xét xử cũng xem xét toàn diện các điều kiện thời gian, kinh tế, chỗ ở của chị A, về nguyện vọng của con, về tâm lý lứa tuổi, xét thấy việc giao cháu M cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp hoàn cảnh thực tế hiện nay của chị A và anh N và đảm bảo quyền lợi mọi mặt tốt hơn cho cháu M. Đề nghị xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị A là có căn cứ pháp luật và phù hợp với thực tế nên được chấp nhận. Chị A đề nghị được nuôi dưỡng cháu M và không đề nghị anh N cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án là tự nguyện nên được chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

**1**. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Ngọc A về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là cháu Nguyễn Viết Quốc M từ anh Nguyễn Viết N sang chị Đỗ Thị Ngọc A. Giao cháu Nguyễn Viết Quốc M, sinh

ngày 17/5/2011 cho chị Đỗ Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Nguyễn Viết N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**2**. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh N cho đến khi cháu M thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

**3**. Về án phí: Chị Đỗ Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AB/2020/0046160 ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

**4**. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Cao Anh Tuấn**

**Nơi nhận:**
- *VKSND Đông Anh.*
- *TAND TP. Hà Nội.*
- *Chi cục THADS huyện Đông Anh.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*